

Số: 57/2025/QĐST-LĐ

Tân Uyên, ngày 25 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 50/2025/TLST-VLĐ ngày 13 tháng 5 năm 2025 về việc: “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 50/2025/QĐST-LĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 50/2025/QĐST-LĐ ngày 16 tháng 6 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Nguyễn Thành N, sinh ngày 15/10/1994. Địa chỉ thường trú: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: khu phố Ô, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty TNHH S; địa chỉ: Thửa đất 1057, tờ bản đồ số 38, tổ F, khu phố K, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2. Ông Dương Văn L, sinh năm 1995. Địa chỉ thường trú: Ấp L, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương. Địa chỉ: đường Đ, khu phố E, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

4. Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: đường T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết ông Nguyễn Thành N trình bày:

Do ông Dương Văn L chưa có giấy chứng minh nhân dân (do làm lại giấy chứng minh nhân dân) nên ông Nguyễn Thành N có cho ông Dương Văn L mượn giấy chứng minh nhân dân số 352253826 (căn cước công dân số 089094017360) cấp ngày 10/5/2010, do Công an tỉnh A cấp để xin việc tại Công ty TNHH S (sau đây viết tắt là Công ty S) vào tháng 03/2014.

Từ tháng 9/2010 đến tháng 10/2023, ông Nguyễn Thành N làm việc tại Công ty cổ phần T1 và có đóng bảo hiểm xã hội (sau đây viết tắt là BHXH) số 7411238674.

Thời gian gần đây, ông Nguyễn Thành N nộp hồ sơ nhận chế độ BHXH thì được cơ quan bảo hiểm xã hội cho biết có 01 hồ sơ BHXH của ông Nguyễn Thành N bị trùng, lý do bị trùng bảo hiểm là do tháng 03/2014, ông Dương Văn L sử dụng thông tin cá nhân của ông Nguyễn Thành N để ký kết hợp đồng lao động với Công ty S nên cùng thời gian làm việc ông Nguyễn Thành N có 02 mã số BHXH khác nhau. Do vậy, ông Nguyễn Thành N yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa Nguyễn Thành N (do ông Dương Văn L mượn thông tin cá nhân của ông N) và Công ty TNHH S thời gian tháng 03/2014 vô hiệu và không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Văn L trình bày:

Tháng 03/2014, ông Dương Văn L đang làm thủ tục cấp lại giấy chứng minh nhân dân nên chưa có giấy chứng minh nhân dân, để xin vào làm việc tại các công ty, ông L đã mượn giấy chứng minh nhân dân số 352253826 cấp ngày 10/5/2010, do Công an tỉnh A cấp của ông Nguyễn Thành N để ký kết hợp đồng lao động với Công ty S và có tham gia BHXH số 7414017112. Sau khi nghỉ việc vào tháng 06/2024, ông L chưa được nhận sổ BHXH. Nay, ông Nguyễn Thành N yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động ký kết giữa Nguyễn Thành N với Công ty TNHH S thời gian tháng 03/2014 vô hiệu, ông L đồng ý và không yêu cầu Tòa án giải quyết các quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến ông L trong việc tuyên bố hợp đồng vô hiệu.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương trình bày:

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương ông Dương Văn T trình bày:

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (sau đây viết tắt là BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (sau đây gọi là BHTN) của Công ty TNHH S cho người lao động thì Công ty S có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho ông

Nguyễn Thành N, sinh ngày 15/10/1994, số căn cước công dân 089094017360 (số CMND 352253826) với mã số BHXH 7414017112 tháng 03/2014 và đã được chốt sổ bảo lưu, chưa nhận trợ cấp BHXH một lần.

Ngoài ra qua tra cứu dữ liệu thì ông Nguyễn Thành N còn có mã số BHXH 7411238674 có quá trình tham gia BHXH từ tháng 08/2011 đến tháng 04/2017 tại Công ty cổ phần T1.

Về các giấy tờ khác như sổ bảo hiểm xã hội của người lao động, BHXH thành phố D không lưu giữ.

Về các yêu cầu của ông Nguyễn Thành N, BHXH thành phố D, tỉnh Bình Dương đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Công ty TNHH S có trụ sở tại khu phố K, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Công ty TNHH S đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng, thông báo thụ lý việc lao động, thông báo về việc giao nộp các tài liệu, chứng cứ và quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự, quyết định hoãn phiên họp nhưng Công ty TNHH S không đến Tòa án, cũng không nộp văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu của ông Nguyễn Thành N.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ đã được làm rõ tại phiên họp đề nghị chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Thành N về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động thời gian tháng 03/2014 giữa ông Nguyễn Thành N và Công ty TNHH S vô hiệu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Người yêu cầu ông Nguyễn Thành N, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Dương Văn L, Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương và Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương có yêu cầu giải quyết vắng mặt; Công ty TNHH S đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt tại phiên họp không có lý do. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Các đương sự đều thống nhất thừa nhận tháng 03/2014, ông Nguyễn Thành N, sinh ngày 15/10/1994, số chứng minh nhân dân 352253826 (căn cước công dân số 089094017360) cấp ngày 10/5/2010, do Công an tỉnh A được Công ty TNHH S tham gia BHXH, BHYT, BHTN với mã số BHXH là 7414017112. Quan hệ lao động giữa Công ty TNHH S với ông Nguyễn Thành N phát sinh từ hợp đồng lao động ký kết thời gian tháng 03/2014. Tuy nhiên, ông Nguyễn Thành N và ông

Dương Văn L đều thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH S và thực tế làm việc tại Công ty S trong khoảng thời gian tháng 03/2014 là ông Dương Văn L, không phải là ông Nguyễn Thành N. Do ông L không có đầy đủ các giấy tờ cá nhân để xin việc nên mượn giấy tờ cá nhân của ông N và ký kết hợp đồng lao động với Công ty S. Trình bày của ông N và ông L phù hợp với hồ sơ BHXH, cụ thể trong thời gian tháng 03/2014 ông Nguyễn Thành N có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH S.

[3] Xét thấy, việc ông Dương Văn L sử dụng chứng minh nhân dân của ông Nguyễn Thành N để giao kết hợp đồng lao động với Công ty S là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[4] Quá trình làm việc, cơ quan bảo hiểm xã hội đã cung cấp thông tin về thời gian đóng BHXH của ông Nguyễn Thành N bị trùng từ tháng 03/2014 đến tháng 03/2014. Do đó, ông N yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH S với ông Nguyễn Thành N thời gian tháng 3/2014 vô hiệu là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan BHXH để được giải quyết các chế độ BHXH theo quy định.

[6] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về lệ phí: Ông Nguyễn Thành N phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;
- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc lao động của ông Nguyễn Thành N.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Nguyễn Thành N với Công ty TNHH

S, thời gian làm việc thời gian tháng 3/2014 bị vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Ông Nguyễn Thành N phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0002588 ngày 12/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh